

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HSST.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Vũ Văn Phong

Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST- HS ngày 16 - 4 - 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Phạm Quốc V, sinh năm 1975** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phạm Văn K (đã chết); Con bà Nguyễn Thị G (đã chết); Gia đình có 6 anh em, bị cáo là thứ sáu; Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001 (đã chết năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Bị cáo **Lại Đình T, sinh năm 1992** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 4, L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lại Văn Đ, sinh năm 1965; Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến ngày 15/4/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh” (có mặt).

Những người làm chứng:

- Anh Trần Minh T, sinh năm 1989 (vắng mặt); Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1990 (vắng mặt); Anh Ngô Bá Đ, sinh năm 1975 (vắng mặt); Ông Phạm Văn O, sinh năm 1968 (có mặt); Ông Lại Văn Đ, sinh năm 1964 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc V và Lại Đình T làm cùng nhau trong ban nhạc đám hiếu. Sáng ngày 29/01/2021, V và T phục vụ đám hiếu tại xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Trong lúc giải lao, V nói với T: “Tết này mà có pháo đốt lúc giao thừa thì vui nhỉ”. Sau đó V hỏi T: “Thế cháu đã có pháo đốt chưa?”. T trả lời “Chưa, pháo ở đâu mà đốt” và hỏi lại V “Chú có biết chỗ nào bán pháo không?”, V trả lời: “Chú có số điện thoại của người bán pháo đây rồi”, T nói “Chú gọi điện hỏi đi, xem có không, nếu có thì chú cháu mình mua về Tết đốt”. V đồng ý và sử dụng điện thoại itel, model it2163 gọi vào số điện thoại 0858089439 để liên hệ mua pháo. Người bán pháo hẹn V hôm sau sẽ trả lời. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/01/2021 V và T tiếp tục phục vụ đám hiếu, T hỏi V “Hôm nay có pháo không?”, V trả lời “Chiều nay họ trả lời”. Sau đó V mượn 500.000 đồng từ ông Phạm Văn O để góp tiền cùng T mua pháo, số tiền còn lại T bỏ ra, thiếu bao nhiêu V sẽ trả cho T sau. Khoảng 15 giờ ngày 30/01/2021, V và người bán pháo tiếp tục liên lạc với nhau, người bán pháo nói có 06 hộp pháo loại 36 quả, bán với giá 2.600.000 đồng. V đồng ý mua và hẹn 17 giờ 30 phút cùng ngày sẽ giao dịch mua pháo tại bến phà Đại Nội. Sau đó V điện thoại cho T nói: “T ơi, người ta bảo có sáu bộ pháo giá 2.600.000 đồng đây, cháu có lấy không thì ra bến phà Đại Nội lấy, cháu 3 bộ, chú 3 bộ, lấy xong cháu đem về nhà rồi mai chú xuống nhà cháu chú lấy”, T đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/01/2021, T điều khiển ô tô tải loại 5 tạ màu trắng, biển số 16N-3547 đi sang khu vực bến phà Đại Nội, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định để lấy pháo. Trên đường đi T nhắn tin cho V để lấy số điện thoại của người bán pháo. Sau đó T sử dụng điện thoại Nokia TA-1034 màu đen liên lạc với số điện thoại 0858089439 của người bán pháo. Khi T đến đường đê cách bến phà Đại Nội khoảng 500 mét, T gặp người đàn ông bán pháo không quen biết, khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1 mét 70, mặc áo khoác màu ghi, đội mũ bảo hiểm màu đen, đi xe máy nhãn hiệu Dream. T đưa cho người đàn ông này số tiền 2.600.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền và điều khiển xe máy đi phía trước dẫn đường, còn T lái xe ô tô đi theo sau. Khi đi đến đoạn đê cách ngã ba phà Thanh Đại cũ khoảng 100 mét người đàn ông này dừng xe và chỉ cho T một thùng cattong đang để bên lề đường đê và nói: “Pháo kia kìa” rồi người đàn ông điều khiển xe máy đi luôn. T

dùng xe bê tông bìa cattong để lên ghế phụ trong cabin xe ô tô chở pháo đi về, khi xe của T đi đến đường đê cách bến phà Đại Nội khoảng 300 mét thuộc xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 thùng bìa cát tông bên trong có 06 hộp pháo loại 36 quả, đều có kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5cm), bên ngoài bọc giấy màu đỏ vàng, trên giấy có chữ tượng hình và hình pháo hoa nổ, hai bên cạnh mỗi hộp có nối sợi dây nhỏ màu xanh. Tổng trọng lượng là 8,1kg, được dán giấy niêm phong, có ký hiệu M.

- Thu của T 01 điện thoại Nokia TA-1034 màu đen.

- Thu giữ 01 xe ô tô tải loại 5 tạ màu trắng, nhãn hiệu Vinaxuki biển số 16N-3547.

- Phạm Quốc V tự giác giao nộp 01 điện thoại itel, model it2163 màu đen.

Kết luận giám định số: 188/KTHS ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định xác định: Mẫu ký hiệu M là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 8,175kg.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Quốc V và Lại Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-KSĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc V và Lại Đình T về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Quốc V và Lại Đình T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét trên và xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc V và Lại Đình T phạm tội: Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51: Đề nghị xử phạt Lại Đình T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến ngày 15/4/2021).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51: Đề nghị xử phạt Phạm Quốc V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia TA-1034 màu đen thu giữ của T và 01 điện thoại itel màu đen thu giữ của V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của nhân chứng và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/01/2021, Phạm Quốc V và Lại Đình T đã cùng nhau góp tiền mua 06 hộp pháo nổ (loại 36 quả) đều có kích thước (14,5 x 14,5 x 14,5 cm), bên ngoài bọc giấy màu đỏ vàng, trên giấy có chữ tượng hình và hình pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là 8,175kg với giá 2.600.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, mục đích mang về nhà để đốt trong dịp Tết nguyên đán. Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 30/01/2021, khi Lại Đình T đang vận chuyển số pháo nêu trên tại đường đê thuộc xã Trục Thanh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi vận chuyển 8,175kg pháo nổ (loại pháo hoa nổ) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS đối với bị cáo Lại Đình T và bị cáo Phạm Quốc V, đúng như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn có vai trò ngang nhau. Bị cáo V là người khởi xướng, trực tiếp liên lạc, thảo luận với người bán pháo và góp tiền cùng T để mua chung mua pháo. Bị cáo Lại Đình T là người trực tiếp đi mua và vận chuyển pháo về nhà sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51BLHS. Hiện nay hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo T đang phải nuôi 02 con nhỏ, bị cáo V có bố mẹ đều là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo V và con đều bị khuyết tật, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; HĐXX xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy về hình phạt xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định là lao động tự do không có thu nhập ổn định và là lao động chính trong gia đình, do đó HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông đã bán pháo cho bị cáo T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ nơi cư trú, không nhớ biển số xe. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã điều tra nhưng không xác định được là ai nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với thuê bao số điện thoại 0858089439: Là thuê bao di động Vinaphone kích hoạt sử dụng dưới dạng thông tin khách hàng là chủ đại lý tại Thành phố Hồ Chí Minh, hiện thuê bao chưa được cập nhật thông tin người sử dụng nên cơ quan CSĐT đã tách ra, để tiếp tục xác minh, xử lý là đúng pháp luật.

[10] Ông Phạm Văn O, sinh năm 1968 (Trú tại: Đội 2, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định) là người cho V mượn 500.000 đồng nhưng ông O không biết việc V mượn số tiền này để mua pháo nên không phạm tội.

[11] Đối với anh Ngô Bá Đ, sinh năm 1975 (Trú tại: Đội 12, thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định) là người mà V khai đã cho V số điện thoại để giao dịch mua pháo, cơ quan CSĐT đã điều tra nhưng không có căn cứ để xử lý.

[12] Đối với chiếc xe ô tô tải loại 5 tạ màu trắng, nhãn hiệu Vinaxuki biển số 16N-3547 mà T đã sử dụng để vận chuyển pháo là tài sản hợp pháp của bố đẻ bị là ông Lại Văn Đ, sinh năm 1964 (Trú tại: Xóm 4, L, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định). Ông Đ không biết việc T mượn ô tô để chở pháo nổ, cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Đ chiếc xe ô tô là đúng quy định của pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia TA-1034 màu đen, 01 điện thoại itel màu đen là công cụ phạm tội thu giữ của T và V.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Quốc V** và bị cáo **Lại Đình T** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách **24 (hai mươi bốn)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 5 năm 2021).

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo **Lại Đình T 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách **24 (hai mươi bốn)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 5 năm 2021) (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến ngày 15/4/2021).

Giao bị cáo **Phạm Quốc V** cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Lại Đình T** cho chính quyền địa phương xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Phạm Quốc V** và bị cáo **Lại Đình T**.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia TA-1034 màu đen, 01 điện thoại itel màu đen là công cụ phạm tội thu giữ của **Lại Đình T** và **Phạm Quốc V** (toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng

số: 26/THA ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Quốc V và Lại Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quốc V và bị cáo Lại Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. T hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Công an huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng